

NỘI DUNG ÔN TẬP TUẦN 21

- **Môn Toán**

Tiết 105: Diện tích xung quanh, diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật

1/ Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật có chiều dài 40 cm, chiều rộng 30 cm và chiều cao 25 cm là:

- A. 3500 cm^2
- B. 590 cm^2
- C. 2400 cm^2
- D. 5900 cm^2

2/ Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật có chiều dài 4,5 cm, chiều rộng 2,7 cm và chiều cao 1,5 cm là:

- A. $8,55 \text{ cm}^2$
- B. $2,16 \text{ cm}^2$
- C. $21,6 \text{ cm}^2$
- D. $14,4 \text{ cm}^2$

3/ Một hình hộp chữ nhật có chiều dài 7,5 cm, chiều rộng 3 cm và chiều cao bằng $\frac{2}{3}$ chiều rộng. Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật đó là:

- A. $4,2 \text{ cm}^2$
- B. 42 cm^2
- C. $6,3 \text{ cm}^2$
- D. 63 cm^2

4/ Một hình hộp chữ nhật có diện tích xung quanh 144 dm^2 , chiều dài 7 dm và chiều rộng 5 dm. Chiều cao của hình hộp chữ nhật đó là:

- A. 3 dm
- B. 4 dm
- C. 5 dm
- D. 6 dm

5/ Một hình hộp chữ nhật có chu vi mặt đáy 32 cm, diện tích xung quanh 224 cm^2 , chiều cao của hình hộp chữ nhật là:

- A. 6 cm
- B. 7 cm
- C. 8 cm
- D. 9 cm

6/ Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật có chiều dài 40 cm, chiều rộng 30 cm và chiều cao 25 cm là:

- A. 3500 cm^2 .
- B. 2400 cm^2
- C. 590 cm^2
- D. 59 dm^2

7/ Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật có chiều dài 8 cm, chiều rộng 6 cm và chiều cao 2,5 cm là:

- A. 70 cm^2 .
- B. 118 cm^2
- C. 166 cm^2
- D. $16,6 \text{ cm}^2$

8/ Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật có chiều dài 5 dm, chiều rộng 6 cm và chiều cao 2,5 cm là:

- A. 280 cm^2 .
- B. 580 cm^2
- C. 880 cm^2
- D. 880 dm^2

9/ Một hình hộp chữ nhật có chiều dài 16 cm, chiều rộng 10 cm và chiều cao bằng $\frac{2}{5}$ chiều rộng. Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật đó là:

- B. 208 cm^2
- B. 368 cm^2
- C. $52,8 \text{ cm}^2$
- D. 528 cm^2

10/ Diện tích mặt ngoài được quét sơn của một cái thùng hình hộp chữ nhật không có nắp với chiều dài 1,8 m, chiều rộng 1,5 m, chiều cao 1,4 m là:

- A. $14,64 \text{ m}^2$
- B. $146,4 \text{ dm}^2$
- C. $11,94 \text{ dm}^2$
- D. $119,4 \text{ dm}^2$

Tiết 102 + 103: Luyện tập về tính diện tích

1/ Diện tích của một hình tam giác có độ dài đáy 3,4 dm, chiều cao 2,5 dm là:

- A. $4,25 \text{ dm}^2$
- B. $42,5 \text{ dm}^2$
- C. 85 dm^2

D. $8,5 \text{ dm}^2$

2/ Diện tích của một hình tam giác vuông có độ dài hai cạnh góc vuông 12 cm và 13 cm là:

A. 156 cm^2

B. 1560 cm^2

C. 78 cm^2

D. $7,8 \text{ cm}^2$

3/ Diện tích của một hình thang có độ dài hai đáy lần lượt là 7,5 dm; 10,9 dm và chiều cao 6,3 dm là:

A. $115,92 \text{ dm}^2$

B. $57,96 \text{ dm}^2$

C. $5,796 \text{ dm}^2$

D. $579,6 \text{ dm}^2$

4/ Diện tích của một hình thang là 238 cm^2 , tổng độ dài hai đáy là 34 cm. Chiều cao của hình thang đó là:

A. 7 cm

B. 4,046 cm

C. 14 cm

D. 442 cm

5/ Một hình thoi có độ dài hai đường chéo là 5 dm và 8 dm. Diện tích hình thoi đó là:

A. 13 dm^2

B. 40 dm^2

C. 20

D. 20 dm^2

6/ Diện tích của một hình tam giác có độ dài đáy 3,4 dm, chiều cao 2,5 dm là:

A. $4,25 \text{ dm}^2$

B. $42,5 \text{ dm}^2$

C. 85 dm^2

D. $8,5 \text{ dm}^2$

7/ Người ta lấy một sợi dây thép uốn thành một hình tròn có đường kính là 6 dm. Độ dài sợi dây là:

A. 18,84 dm

B. 188,4 dm

C. 1,884 dm

D. 37,68 dm

8/ Thương của 99,64 và 23,5 là:

A. 42,4

B. 4,24

C. 123,14

D. 76,14

9/ Kết quả tính $7,64 + (24,28 - 9,72) : 5,2$ là:

A. 2,8

B. 10,44

C. 7,92

D. 79,2

10/ Tìm X: $79,5 - (x + 23,9) = 27,03$

A. $X = 52,47$

B. $X = 285,7$

C. $X = 28,57$

D. $X = 28,75$

ĐÁP ÁN

Tiết 105

1/ A 2/ C 3/ B 4/ B 5/ B 6/ D 7/ C 8/ C 9/ D 10/ C

Tiết 102+ 103

1/ A 2/ C 3/ B 4/ C 5/ D 6/ A 7/ A 8/ B 9/ B 10/ C

